

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-PT
Ngày 26 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Hà Văn B và Trần Như Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST ngày 29/4/2020 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Hà Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quân chủng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn H (đã chết); Con bà: Hà Thị V (đã chết); Vợ: Hà Thị Á, sinh năm 1960; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1982; nhỏ sinh năm 1990) Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Trần Như Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Đảng viên ĐCSVN (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 03/QĐ/UBKTHU ngày 20/12/2019 của UBKT huyện uỷ T); Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Học

C (đã chết); Con bà: Phùng Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Xa Tiến T, sinh năm 1983; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2019, Bàn Văn T và Trần Hồng Q đều có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến nhà ở của Hà Văn B với mục đích ghi số lô, số đề. Khi gặp B, T và Q hỏi mua số lô, số đề và B đồng ý. T mua các số lô: 95; 20; 62; 50; 28 mỗi số 20 điểm bằng 100 điểm với giá 24.000đ 1 điểm lô, tổng số tiền mua số lô là 2.400.000đ và mua tiếp 02 số đề là: 05; 10 mỗi số 100.000đ tổng số tiền T mua số lô, số đề của B là 2.600.000đ. T đưa cho Hà Văn B 2.500.000đ, còn thiếu 100.000đ. Do nhìn thấy Q có tiền chuẩn bị mua số lô, số đề của B nên T hỏi vay Q 100.000đ, Q đồng ý. T bảo B còn 100.000đ tý nữa Q trả, B đồng ý nhận 2.500.000đ của T rồi ghi các số lô, số đề trên vào 02 mảnh giấy (cáp đề) rồi đưa cho T một cáp đề và giữ lại một cáp đề để làm căn cứ so sánh khi có kết quả. Sau khi T mua các số lô, số đề xong thì Q mua các số lô là: 16; 61; 69; 96; 19, 36, 63 mỗi số 20 điểm tổng là 140 điểm; mỗi điểm với giá 24.000đ số tiền Q mua số lô hết 3.360.000đ và 100.000đ của T còn thiếu, tổng là 3.460.000đ, Q đưa cho B 3.500.000, B cầm tiền của Q đưa và ghi các số lô của Q mua vào 02 tờ giấy (cáp đề) 01 tờ đưa cho Q và giữ lại 01 tờ để so sánh kết quả. Khi B đang chuẩn bị tiền trả lại tiền thừa cho Q thì cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền ghi lô, đề của B là 6.000.000đ (VNĐ), 04 tờ cáp đề (thu của B 02 cáp, T 01 cáp, Q 01 cáp), 01 bút bi và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn B, Bàn Văn T, Trần Hồng Q đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của mình như đã nêu trên. Tất cả đều khai nhận hình thức đánh bạc ghi số lô, số đề được quy ước như sau: Người ghi số đề lựa chọn các số bất kỳ từ 00 đến 99, kết quả sẽ so theo hai số cuối của giải đặc biệt (Đối với số đề) hoặc so theo hai số cuối của tất cả các giải (Đối với số lô) Xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu người ghi số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì được đề với tỷ lệ cá cược 01 ăn 70 lần, nếu người ghi lô trùng với hai số cuối của các giải thì được lô với mỗi điểm lô ghi 24.000đ ăn 80.000đ.

Ngoài ra Hà Văn B khai nhận làm thư ký bán số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển bảng cho Trần Như Đ ở khu , xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hưởng lợi

nhuận cụ thể: Ngày 14/12/2019 Hà Văn B đã bán số lô, số đề cho người mua được tổng số tiền là 6.667.000đ, sau khi đã tự cắt 451.800đ tiền phần trăm hoa hồng như đã thỏa thuận khi nhận làm thư ký cho Đ, B đã tổng hợp ghi vào bảng đề và chuyển lại bảng đề cho Đ với số tiền 6.215.200đ, B đã chuyển bảng có ghi các số lô, số đề cho Đ nhưng chưa chuyển số tiền cho Đ. Số tiền trên B đã tiêu sài cá nhân còn lại 5.000.000đ để trong ví da màu nâu, cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ số tiền này cùng chiếc ví da để xử lý theo quy định.

Ngày 15/12/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, quá trình khám xét thu giữ 01 bảng đề ngày 14/12/2019. Đ khai nhận đây là bảng đề ngày 14/12/2019 Hà Văn B đã chuyển cho Đ, Cơ quan CSĐT đã ra lệnh giữ người và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ để phục vụ điều tra. Tại cơ quan điều tra Hà Văn B và Trần Như Đ khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2019, cả hai bị cáo đều không nhớ rõ ngày, do thấy lợi nhuận từ việc mua bán số lô, số đề nên Đ và B đã thỏa thuận với nhau B làm thư ký ghi số lô, số đề cho Đ ăn chia theo tỷ lệ. Một điểm lô B bán được cho người mua Đ sẽ trả cho B 1.000 đồng, còn số đề B hưởng 20%. Hàng ngày B sẽ chuyển bảng đề trước 18 giờ cho Đ, còn tiền bán được B giữ lại để sau khi có kết quả nếu có ai trúng thưởng thì B sẽ trả thưởng cho người mua, sau đó B và Đ sẽ thanh toán với nhau. B và Đ đều khai nhận việc ghi và chuyển bảng đề giữa hai bên không thường xuyên, ngày có ngày không, ngày nào có người chơi thì B chuyển bảng cho Đ, có ngày không có ai chơi thì không chuyển. Cũng có hôm B chuyển bảng cho Đ nhưng không gặp Đ thì B giữ lại và tự thanh toán. Sau khi nhận bảng và thanh toán tiền cho nhau xong, Đ đều tiêu hủy các bảng cấp đề, nên không có cơ sở chứng minh để xử lý Đ theo quy định.

Căn cứ tài liệu đã thu thập được xác định: Ngày 14/12/2019 Trần Như Đ đã nhận bảng số lô, số đề của Hà Văn B với số tiền là **6.667.000đ**. Sau khi có kết quả Xổ số ngày 14/12/2019, B và Đ xác định phải trả thưởng cho người chơi trúng 52 điểm lô với số tiền là **4.160.000đ**, gồm các số: 21 trúng 02 điểm, 79 trúng 20 điểm, 86 trúng 20 điểm, 93 trúng 10 điểm. Theo quy định của pháp luật thì tổng số tiền “Đánh bạc” ngày 14/12/2019 mà Trần Như Đ và Hà Văn B phải chịu trách nhiệm là **10.827.000đ**.

Ngày 15/12/2019 Hà Văn B bán số lô cho Bàn Văn T và Trần Hồng Q với tổng số tiền là **5.960.000đ**. Hành vi này của B bị cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt quả tang, B xác nhận ngày 15/12/2019 chưa chuyển bảng đề cho Đ nên không có căn cứ để xử lý hành vi “Đánh bạc” của Đ ngày 15/12/2019.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 29/4/2020 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

1.Căn cứ kết tội, tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn B và Trần Như Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38 điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Hà Văn B 09 (chín) tháng tù. Được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Trần Như Đ 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho Bị cáo Hà Văn B và Trần Như Đ.

Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, áp phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/5/2020 các bị cáo Hà Văn B và Trần Như Đ kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Kiểm sát viên đề nghị: Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo B có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có hai anh trai là liệt sỹ, mẹ được phong tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt. Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng nhiều huân huy chương, bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản tiền theo bản án sơ thẩm, chính quyền địa phương có nhận xét tốt và xin cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải phạt tù giam, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị sửa án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Như Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng buộc phải lao động công ích tại cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 15/12/2019 Hà Văn B bán số lô, số đề cho Bàn Văn T và Trần Hồng Q với tổng số tiền là **5.960.000đ**. Trong khi đang trả lại tiền thừa cho Quyền thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, B khai ngày 14/12/2019 đã bán số lô, số đề cho người mua được tổng số tiền là 6.667.000đ (nhưng không biết tên, địa chỉ người chơi, chỉ ghi cấp đề đưa cho họ làm căn cứ trả thưởng nếu trúng). B đã tổng hợp bảng đề và chuyển lại cho Trần Như Đ với số tiền 6.215.200đ (sau khi đã tự cắt 451.800đ tiền phần trăm hoa hồng). Đ nhận bảng lô đề của với số tiền là **6.667.000đ**. Sau khi có kết quả Xổ số ngày 14/12/2019, B và Đ xác định phải trả thưởng cho người chơi trúng 52 điểm lô với số tiền là **4.160.000đ**.

Hành vi của B và Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử B, Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Hà Văn B: Tuy phạm tội nhiều lần (hai lần), nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi đánh bạc ngày 14/12/2019 là do bị cáo thành khẩn khai ra được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố bị cáo là cụ Hà Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Bị cáo có hai anh trai ruột là Hà Bắc K, Hà Văn D là liệt sỹ chống Mỹ cứu nước; có mẹ là cụ Hà Thị V được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt nam anh hùng”. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là dân tộc thiểu số, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Như Đ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố bị cáo là ông Trần Học Cg được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Bằng khen, được Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng Huy chương chống Mỹ cứu nước. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.160.000đ đã bị Tòa án cấp sơ

thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước tại bản án hình sự sơ thẩm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của Chính quyền địa phương xác nhận bị cáo, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của nhà nước. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Bị cáo B, bị cáo Đ đều làm ruộng không có thu nhập thường xuyên nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo B, bị cáo Đ nhưng buộc các bị cáo phải lao động công ích tại cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[3] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn B, bị cáo Trần Như Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 29/4/2020 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố: Hà Văn B, Trần Như Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn B.

Xử phạt bị cáo Hà Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019) quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, nhưng buộc bị cáo phải lao động công ích tại cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4

Điều 36 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Như Đ.

Xử phạt bị cáo Trần Như Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019) quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, nhưng buộc bị cáo phải lao động công ích tại cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bị, 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.265.000đ (Mười hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của Hà Văn B 362.000đ (Ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng) là số tiền ghi sổ lô; số đề ngày 14/12/2019;

Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Như Đ số tiền 4.160.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 4.160.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000555 ngày 04/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hồng Q 40.000đ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 23/3/2020.

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn B, bị cáo Trần Như Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo hết hiệu lực kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Người TGT;
- UBND xã X;
- UBND xã K;
- PV06 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến